

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GREEN GROUP

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GREEN GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN GROUP DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108730675

3. Ngày thành lập: 08/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đội 2, thôn Xuân Dục, Xã Yên Thường, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912540679

Fax:

Email: longdiep.com@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
3.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
4.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
5.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
6.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230(Chính)
7.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
8.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
9.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513
10.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4530
12.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng.)	4541
13.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.)	4543
14.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
19.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
20.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
21.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ - Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao - Bán lẻ tiền kim khí; - kinh doanh vàng miếng (nếu kinh doanh vàng)	4773
22.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
23.	Cơ sở lưu trú khác	5590
24.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
25.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
26.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
27.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
28.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
29.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
31.	Đại lý du lịch	7911
32.	Điều hành tua du lịch	7912
33.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
34.	Giáo dục nhà trẻ	8511
35.	Giáo dục mẫu giáo	8512
36.	Giáo dục tiểu học	8521
37.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
38.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
39.	Đào tạo sơ cấp	8531
40.	Đào tạo trung cấp	8532
41.	Đào tạo cao đẳng	8533
42.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
43.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ: - Dạy về tôn giáo; - Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể. - Dạy bay;)	8559
44.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

